

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diễm, Phó Chủ tịch Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam huyện Năm Căn.

Ông Nguyễn Anh Chung, Hiệu Trưởng trường trung học cơ sở xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Thông báo dời ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 19/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn M, sinh ngày 19/6/2001; nơi cư trú ấp H, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Hồng Th; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 04.

+ Lần 01: Ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Lần 02: Ngày 05/8/2020, Công an huyện Năm Căn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, bị cáo chưa thực hiện nộp phạt.

+ Lần 03: Ngày 06/8/2020, Công an huyện Năm Căn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác, bị cáo chưa thực hiện nộp phạt.

+ Lần 04: Ngày 25/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 8 năm 2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Phạm Minh Nh, sinh ngày 04/6/2003; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng S và bà Nguyễn Thị Ph.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Phạm Minh Nh đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có đơn xin vắng).

Người giám hộ cho bị cáo Nhí: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Nh:* Bà Huỳnh Mỹ Sự, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ trụ sở: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hùng Th, công chức tài chính – Kế toán xã T (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/8/2020, bị cáo Huỳnh Văn M có tổ chức nhậu tại nhà của M ở ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Sau khi nhậu xong khoảng 20 giờ bị cáo M đến nhà của anh M3 người cùng xóm nhậu tiếp, trong lúc nhậu có người nói chuyện mẹ của bị cáo M là bà Nguyễn Hồng Th có quan hệ tình cảm với ông Dương Văn M1 và nhiều lần ông M1 chửi bị cáo, nghe vậy nên bị cáo rủ bị cáo Phạm Minh Nh đi kiếm ông M1 để chém.

Trước khi đi hai bị cáo về nhà của bị cáo M lấy 02 cây búa, mỗi bị cáo cầm 01 cây đi đến nhà ông Dương Văn M1 ở cùng ấp. Khi đến nhà ông M1, thấy cửa và đèn còn mở sáng nên hai bị cáo đi vào nhà. Bị cáo Nh dùng búa đập vào kính tủ bàn thờ 01 cái làm bể kính, còn bị cáo M đi vào buồng ngủ thấy ông M1 đang ở trong mùng thì giơ búa lên chém, ông M1 phát hiện bỏ chạy ra lộ, thấy vậy hai bị cáo đuổi theo nhưng không kịp nên hai bị cáo đi về nhà của bị cáo M.

Trên đường về ngang nhà bà Trần Thị M2 cách nhà ông Dương Văn M1 khoảng 120m, do trước đó bị cáo Nh có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T (cháu ngoại bà M2) nên bị cáo Nh một mình đi vào nhà bà M2, đi thẳng vào buồng ngủ nhà bà M2 để tìm anh T nhưng không thấy nên bị cáo Nh dùng búa chém vào tủ bằng sắt 01 (một) cái rồi cùng bị cáo M bỏ đi về. Khi đi ngang nhà bà Lê Thị H cách nhà bà M2 khoảng 230m thì bị cáo M nhớ lại có mâu thuẫn với Đặng Phú T1 (con bà H) nên hai bị cáo vào nhà bà H, hai bị cáo dùng búa chém vào cánh cửa trước (cửa lá xách bằng gỗ) 01 cái rồi bị cáo Nh đi vào trong nhà tìm T1 nhưng không gặp nên bị cáo dùng búa đập vào vách buồng (làm bằng ván ép) 01 (một) cái rồi cùng bị cáo M bỏ đi.

Khi đi về đến nhà ông Võ Văn D cách nhà bà H khoảng 50m, bị cáo M và bị cáo Nh thấy có camera an ninh của Ủy ban nhân dân xã T lắp đặt, hai bị cáo sợ camera ghi lại hình ảnh cầm búa nên bị cáo M dùng búa đập vào camera thứ nhất gắn trước nhà ông D 01 (một) cái, bị cáo Nh đi lại tiếp tục dùng búa đập nhiều cái làm camera bị hư hỏng. Lúc này, bị cáo M phát hiện phía đối diện camera vừa đập khoảng 10m có 01 (một) camera thứ hai nên bị cáo M lấy cây gỗ đước dài 2,5m cạy lộ đập vào camera này, kết quả là camera thứ hai cũng bị hư hỏng thì anh Nguyễn Văn Đ đi đến và lấy 02 cây búa trong tay của bị cáo M, bị cáo Nh đem về nhà cất giữ.

Thấy hai bị cáo quá manh động nên người dân trình báo vụ việc đến Công an xã Tam Giang Đông. Khi lực lượng Công an xã đến nhà của bị cáo M để mời M và Nh về trụ sở làm việc thì M và Nh dùng vỏ chai bia chọi lực lượng nên lực lượng Công an xã tiến hành khống chế, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn M, còn Phạm Minh Nh chạy thoát.

Công an xã Tam Giang Đông đã lập biên bản tạm giữ 02 cây búa tại nhà của Nguyễn Văn Đ và 01 cây gỗ đước dài 2,5m.

Tại biên bản thử nước tiểu lúc 11 giờ 30 phút ngày 23/8/2020 kết luận bị cáo Huỳnh Văn M có sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra đã mời được bị cáo Phạm Minh Nh làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nh đã thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội.

02 camera an ninh của Ủy ban nhân dân xã T lắp đặt sau khi bị đập phá, hủy hoại thì bị hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa lại được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Năm Căn kết luận:

- 02 (hai) camera Puratech 5.0 PRC – 505IP5.0, màu trắng, mua mới ngày 26/3/2020. Tỷ lệ chất lượng còn lại là 90%, bằng số tiền 2.650.000 đồng x 90% x 2 = 4.770.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) chân đế Camera Puratech 5.0 PRC – 505IP5.0, màu trắng, mua mới ngày 26/3/2020. Tỷ lệ chất lượng còn lại là 90%, bằng số tiền 183.000 đồng x 90% x 2 = 329.400 đồng (ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm đồng);

Tổng giá trị tài sản được xác định là 5.099.400 đồng (năm triệu không trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 27/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã truy tố đối với Huỳnh Văn M và Phạm Minh Nh về tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo Huỳnh Văn M và Phạm Văn Nh về tội hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Văn M từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn Nh từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Dân sự, tại phiên tòa bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho Ủy ban nhân dân xã T là 1.049.400 đồng được chấp nhận.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, vì không còn giá trị sử dụng.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nh: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội hủy hoại tài sản là đúng, xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất là 06 tháng cải tạo không giam giữ; do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị miễn trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Bị cáo M không có ý kiến đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, hình phạt xin xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất, khoảng 09 tháng tù là đủ để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội, vì bị cáo đã biết sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn M khai nhận đã cùng bị cáo Nh có hành vi đập phá 02 Camera hiệu 5.0PRC 505IP5, màu trắng của Ủy ban nhân dân xã T. Lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo M, bị cáo Nh tại cơ quan điều tra, lời khai của cơ quan bị hại về thời gian, không gian và địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn M, Phạm Minh Nh đã có hành vi đập phá làm hư hỏng 02 Camera của Ủy ban nhân dân xã T.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo M cùng với các chứng cứ thu thập đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Huỳnh Văn M, Phạm Minh Nh đã có hành vi đập phá tài sản do Ủy ban nhân dân xã T, theo kết luận định giá thì 02 Camera và 02 chân đế Camera có giá trị là 5.099.400 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo M và Nh đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” được quy định trong Bộ luật hình sự, tội phạm thực hiện đã hoàn thành.

[3] Hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Ủy ban nhân dân xã T, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được Camera an ninh do Ủy ban nhân dân xã T lắp đặt để phòng kẻ xấu thực hiện việc phạm pháp, nhưng chỉ vì các bị cáo sợ ghi lại hình ảnh của mình trong việc cầm búa rượt đuổi ông M1 ngoài đường, nên bị cáo đập phá 02 Camera. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự và các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Đối với bị cáo M, có 04 tiền sự về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gây rối trật tự, hủy hoại tài sản và xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo chưa chấp hành xong nộp phạt, tài sản bị cáo hủy hoại có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Bị cáo Nh phạm tội lần đầu, tài sản bị cáo hủy hoại có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể mà chỉ là xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, bị cáo M rủ bị cáo Nh đi tìm ông M1 được bị cáo Nh đồng ý, nên cáo trạng Viện Kiểm sát không truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức là có căn cứ.

[7] Xét về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo M là người rủ rê khởi xướng, bị cáo cũng trực tiếp tham gia hủy hoại tài sản, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho cơ quan bị hại một phần giá trị tài sản bị thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo Nh, mặc dù bị cáo không phải là người chủ động khởi xướng nhưng bị cáo là người trực tiếp tham gia cùng thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo bồi thường cho cơ quan bị hại được một phần giá trị thiệt hại, có người thân là người có công cách mạng, hiện bị cáo đang là bị hại trong vụ cố ý gây thương tích và đang điều trị bệnh dài hạn do sức khỏe bị xâm phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 100 của Bộ luật hình sự nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án có điều kiện cải tạo tại địa phương cũng mang tính giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung. Bị cáo làm thuê và là người chưa thành niên nên không buộc bị cáo trích một phần thu nhập nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc và đánh giá mức độ, tính chất của vụ án cũng như căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần vào công tác phòng ngừa tội phạm.

[10] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo M và bị cáo Nh nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b là chưa phù hợp, vì bị cáo tác động gia đình bồi thường chứ bị cáo không trực tiếp bồi thường nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là phù hợp.

Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Nh là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với ông Dương Văn M1, bà Trần Thị M2 và bà Lê Thị H, quá trình điều tra những người này từ chối giám định tài sản và không đặt ra yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi của các bị cáo dùng búa rượt đuổi người khác và dùng võ chai bia chọi vào lực lượng Công an xã, xét thấy chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố về hành vi gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo hủy hoại theo định giá là 5.099.400 đồng; gia đình bị cáo M bồi thường 2.550.000 đồng; gia đình bị cáo Nh bồi thường 1.500.000 đồng, số còn lại bị cáo M đồng ý bồi thường cho cơ quan bị hại nên được chấp nhận. Buộc bị cáo M bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã T số tiền 1.049.400 đồng, bị cáo phải chịu lãi suất nếu chậm bồi thường.

[12] Xử lý vật chứng: 02 (hai) camera Puratech 5.0 PRC – 505IP5.0, màu trắng; 01 (một) cây gỗ đước, tróc vỏ, có chiều dài 2,5m, loại đước tròn, có đường kính đầu lớn nhất 09cm, đường kính nhỏ nhất 06cm; 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 51cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 13cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 48cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 13,7cm, đã qua sử dụng, hiện không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bị cáo M phải chịu

[14] Bị cáo Nh, bà Ph và Cơ quan bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn M và bị cáo Phạm Minh Nh phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo chấp hành bản án.

- Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Nh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nh về Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Minh Nh nên bị cáo không phải nộp.

Áp dụng khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về dân sự: Buộc bị cáo M tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã T số tiền 1.049.400 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo M chậm bồi thường bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm bồi thường, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn sử dụng được, gồm: 02 (hai) camera Puratech 5.0 PRC – 505IP5.0, màu trắng; 01 (một) cây gậy đước, tróc vỏ, có chiều dài 2,5m, loại đước tròn, có đường kính đầu lớn nhất 09cm, đường kính nhỏ nhất 06cm; 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 51cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 13cm; 01 (một) cây búa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 48cm (cả cán và lưỡi), lưỡi dài 13,7cm.

(Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa cơ quan Điều tra với Chi Cục thi hành án dân sự được đánh bút lục số 260).

+ Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch bị cáo M phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Công an ND huyện Năm Căn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Ngọc Đính